

# KỸ THUẬT ĐỌC HIỂU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

## *Áp dụng vào việc giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên Việt Nam*

GVC PHẠM QUANG TRƯỜNG  
*Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Pháp*

### I. Bản chất của hoạt động Đọc hiểu

Đọc là một quá trình tác động tương hỗ qua lại giữa chủ thể người đọc với bài khóa. Quá trình tác động tương hỗ này sẽ diễn ra theo hai chiều.

#### 1. Theo chiều từ người đọc đến bài khóa

Đối với người đọc, bài khóa không phải là một đơn vị ngữ nghĩa đã có sẵn chỉ việc tiếp nhận thông qua các đơn vị từ vựng ghép lại mà là một văn bản chứa đựng một nội dung thông tin cần phải khám phá. Vì vậy, đọc là tìm ra những giả thiết về nội dung ngữ nghĩa đó bằng cách dựa trên các yếu tố văn bản như tiêu đề, bố cục hình thức, nội dung chủ yếu v.v... kết hợp với việc huy động những vốn kiến thức đã có trước của người đọc. Đọc không đơn thuần là việc giải mã các đơn vị từ vựng mà là một quá trình thiết kế tích cực các thông tin chứa đựng trong bài khóa.

Để minh họa bản chất của hoạt động này, xin trích dẫn một vài ý kiến của các nhà nghiên cứu Pháp :

"Lire ne consiste pas à aller du texte à sa signification mais au contraire à faire des hypothèses sur une signification possible puis à vérifier ces hypothèses dans le texte ... Apprendre à lire, ce'est apprendre à mobiliser et à organiser l'information dont on dispose dans le domaine d'expérience du texte qu'on se propose à lire." (J. He'brard, Du parler au lire, 69,70).

(Đọc không phải là đi từ bài khóa đến ngữ nghĩa của nó mà, ngược lại, đi từ những giả thiết về ngữ nghĩa ấy rồi sau đó kiểm nghiệm lại những giả thiết này trong bài đọc ... Học cách đọc tức là học cách huy động và tổ chức thông tin mà ta có được trong lĩnh vực được nói tới trong bài đọc).

"Le bon lecteur, c'est un lecteur actif qui reconstruit son texte en utilisant des processus de probabilité, d'anticipation c'est produire son sens à partir d'une suite d'indices visuels abstraits" (Belbenoit - Acte du colloque - P.158).

(Người đọc tốt phải là người đọc tích cực, biết thiết kế lại văn bản mình đọc bằng cách sử dụng quá trình giả thiết và dự đoán để xây dựng lên ý nghĩa của nó từ một loạt các chỉ số trù tượng đập vào mắt mình).

#### 2. Theo chiều từ bài khóa đến chủ đề người đọc

Điều đó có nghĩa là bài khóa mà ta đọc sẽ có tác động trở lại đối với chủ thể người đọc. Nó gợi lại cho người đọc tất cả những điều đã gặp, đã làm tương tự. Như vậy, bài khóa không chỉ được giải mã đơn thuần dựa trên các đơn vị từ vựng cấu thành lên nó như sinh viên vẫn thường thực hiện trong phương pháp đọc truyền thống mà, để hiểu bài khóa, người đọc còn phải dựa vào kinh nghiệm, vốn sống cũng như những hiểu biết có trước của mình về lĩnh vực mà mình đang đọc. Ngày nay, khoa học đã chứng minh vai trò quyết định của kiến thức tích lũy từ trước trong việc học cũng như thu lượm kiến thức mới.

Trong vòng hai thập kỷ qua, nhiều công trình nghiên cứu đã chứng minh rằng vốn kiến thức được tích lũy từ trước của người đọc có tác dụng tích cực đến khả năng hiểu và nhận biết nội dung một văn bản viết, đặc biệt là các công trình nghiên cứu về lý thuyết Schéma của Anderson (1981), Johnson (1984) và Symons và Pressley (1993).

Trong đọc hiểu, người đọc có sẵn kiến thức liên quan tới những thông tin chứa đựng trong một văn bản cần xử lý sẽ nhớ lại được nhiều thông tin hơn hiểu nhanh hơn và có tốc độ đọc tốt hơn.

Theo Adams và Bruce (1982) : Quá trình hiểu chỉ có thể diễn ra khi mà người đọc có khả năng gắn kết thông tin mới với những thông tin mà bản thân đã có. Thực chất của quá trình đọc hiểu là quá trình xây dựng thông tin từ những khái niệm đã có. Vai trò quan trọng của vốn kiến thức có trước trong việc hiểu nội dung một văn bản mới chính là sự sử dụng loại kiến thức này để khám phá những thông tin mới. Nếu không có kiến thức có trước thì cái phức tạp như văn bản viết sẽ trở lên vô nghĩa đối với người đọc.

Trong quá trình đọc một bài khóa bằng tiếng nước ngoài, việc đọc không phải là một hoạt động mới lạ vì ta đã quen thuộc trong quá trình đọc tiếng mẹ đẻ. Chỉ có điều là khi đứng trước một bài khóa bằng tiếng nước ngoài thì những thiếu hụt về mặt ngôn ngữ (từ vựng - ngữ pháp) luôn luôn buộc người đọc tìm cách giải mã các đơn vị từ vựng mới mà mình chưa biết làm hạn chế, khả năng và tốc độ đọc. Thêm vào đó là vốn kiến thức chung rất hạn chế một phần do các quá trình đào tạo ban đầu không đầy đủ, một phần do không có thói quen đọc để tích lũy.

Việc đọc bằng tiếng nước ngoài đòi hỏi không những kiến thức về ngôn ngữ mà còn sự hiểu biết về văn hóa xã hội của cộng đồng nói ngôn ngữ đó.

Ví dụ như 2 từ : Mai 68 có nghĩa là tháng 5 năm 1968 được đề cập trong một bài khóa tiếng Pháp sẽ vô nghĩa đối với những ai không có kiến thức về lịch sử nước Pháp. Nhưng chỉ với hai từ đó, tác giả đã khiến ta liên tưởng tới một cao trào sinh viên nước Pháp vào những năm 60 đã từng làm đổi thay nước Pháp. Ta cũng có thể tìm thấy những ví dụ tương tự đối với các ngoại ngữ khác như tiếng Anh, tiếng Nga v.v...

## II. Những năng lực cần thiết cho việc đọc bằng tiếng nước ngoài

### 1. Khả năng nhận dạng một bài viết

Tùy theo chức năng và mục đích mà mỗi dạng bài viết có những cấu trúc khác nhau. Việc phân biệt và nhận ra các mô hình cấu trúc đó sẽ là một sự hỗ trợ đắc lực cho quá trình đọc hiểu bằng ngoại ngữ vì người đọc đã quen thuộc với nó trong quá trình đọc tiếng mẹ đẻ của mình. Nhân đây cũng xin nói thêm : Một điều thật đáng tiếc là môn Lý thuyết văn bản còn chưa được chú trọng trong chương trình đào tạo cử nhân ngoại ngữ của chúng ta. Theo chúng tôi, cần phải có sự hợp tác trong quá trình đào tạo giữa khoa Ngôn ngữ học với các trường Đại học Ngoại ngữ để sinh viên ngoại ngữ có điều kiện học một số môn lý thuyết ngôn ngữ như môn Ngôn ngữ học văn bản chẳng hạn.

### 2. Năng lực hiểu biết nội dung thông báo của một văn bản

Khi đọc bằng tiếng nước ngoài, năng lực này bao gồm không những kiến thức ngôn ngữ (Compétence Linguistique) tức là từ vựng, ngữ pháp mà còn những hiểu biết chung về văn hóa, xã hội của cộng đồng nói thứ tiếng đó.

Như chúng ta đã biết, việc hiểu bài khóa không phải là sự giải mã đơn thuần các đơn vị từ vựng mà còn phụ thuộc vào khả năng hiểu biết chung của người đọc, khả năng hiểu biết về thế giới, về lĩnh vực mà mình đang đọc. Những kiến thức này sẽ cho phép người đọc liên kết những thông tin trong bài với kiến thức có trước của mình để có thể hiểu được những điều không nói ra một cách cụ thể trong bài đọc.

Lý thuyết Schéma đã cho phép giải thích quá trình hiểu bằng cách xử lý các thông tin được lưu giữ trong trí nhớ của con người và sự tác động của các thông tin đó đối với những thông tin chứa đựng trong một văn bản viết.

Trên cơ sở tìm hiểu bản chất của hoạt động Đọc hiểu đã trình bày ở trên, chúng ta có thể đi đến việc xây dựng một phương pháp đọc tích cực áp dụng vào việc giảng dạy ngoại ngữ, một trong những bộ môn đang đòi hỏi những cải cách không ngừng về phương pháp giảng dạy để có được hiệu quả tốt hơn.

## III. Các bước của phương pháp đọc tích cực

Trong quá trình giảng dạy ngoại ngữ, bộ môn Đọc hiểu đang đứng trước những bế tắc về phương pháp. Sinh viên của chúng ta thường có thói quen tập trung giải mã các đơn vị từ vựng trong bài học. Họ quên rằng các yếu tố như cách trình bày, mẫu chữ, cách phân chia bố cục thành những ngữ đoạn, các từ gắn kết, tiêu đề và các tiêu đề đều là những chỉ dẫn không kém phần quan trọng trong việc tiếp cận nội dung ngữ nghĩa của bài khóa. Để giúp sinh viên thoát ra khỏi phương pháp đọc truyền thống mang tính thụ động, ta có thể áp dụng một phương pháp đọc tích cực bao gồm 4 bước sau :

### **1. Giai đoạn định hướng và kích hoạt kiến thức ở người đọc**

Định hướng và kích hoạt kiến thức ở người đọc nhằm tạo điều kiện cho người đọc tiếp cận nội dung thông tin của bài đọc một cách dễ dàng hơn.

Đây là giai đoạn người đọc cần huy động kiến thức có trước của mình để tiến hành đọc. Vì thực tế không có một văn bản viết nào lại tường minh tới mức đọc hiểu ngay, người đọc bao giờ cũng phải vượt lên những thông tin bề mặt được thể hiện qua những đơn vị từ ngữ sử dụng trong bài. Vì vậy, giai đoạn định hướng và kích hoạt kiến thức ở người đọc là cần thiết cho quá trình thiết kế thông tin trong lúc đọc. Giai đoạn này thường tiến hành trước khi bắt đầu đọc bài khóa. Để định hướng và kích hoạt kiến thức của người đọc, ta có thể xuất phát từ những câu hỏi như :

- Tiêu đề bài này gợi cho ta vấn đề gì ?

- Ta có thể đưa ra những giả thiết nào về nội dung của bài này ? v.v...

Quá trình tư duy này sẽ tạo ra một sự tác động tương hỗ giữa kiến thức có trước của người đọc với những thông tin trong bài cần đọc. Quá trình này sẽ hỗ trợ đắc lực cho việc thiết kế thông tin trong quá trình đọc và theo quan điểm của một tác giả (Gaonac'h) thì nó góp phần làm giảm tính bế tắc của người đọc.

### **2. Giai đoạn quan sát và ghi nhận các chỉ số cần thiết trong bài đọc**

Việc quan sát và ghi nhận các chỉ số cần thiết trong bài đọc nhằm mục đích làm cho người đọc gắn gũi hơn với bài khóa để có thể cảm nhận trước được một phần ngữ nghĩa và chức năng của bài khóa đó.

Giai đoạn này thường là đọc lướt.

### **3. Giai đoạn đọc với mục tiêu nhất định**

Giai đoạn này ta có thể chọn một hay nhiều từ hoặc câu hoặc đoạn được coi là then chốt nhất và được đọc kỹ nhiều nhất. Vai trò của người thầy trong dạy Đọc hiểu là chỉ ra cho sinh viên những từ, ngữ, câu hay những đoạn văn đó để giúp học có thể tự thiết kế thông tin của bài khóa.

Quá trình thiết kế thông tin này có thể được thực hiện dưới sự chỉ dẫn dắt của thầy và sự hợp tác của nhiều thành viên trong lớp để đi đến việc khám phá nội dung thông báo của các bài khóa hoặc từng phần bài khóa.

### **4. Giai đoạn nối kết các thông tin trong bài với kiến thức có trước của người đọc**

Giai đoạn này nhằm tạo ra một sự tác động tương hỗ giữa những thông tin mới thu nhận được trong bài đọc với những thông tin cũ có trước trong đầu người đọc. Giai đoạn này là giai đoạn ngẫm suy về nội dung bài đã đọc để đi đến những nhận xét đánh giá của mình về những vấn đề vừa thu nhận được. Đó cũng là giai

#### IV. Các kỹ thuật được sử dụng trong phương pháp đọc tích cực áp dụng vào việc giảng dạy ngoại ngữ ở Việt Nam

##### 1. Kỹ thuật gọi lại kinh nghiệm, vốn sống của người đọc về vấn đề liên quan đến chủ điểm của bài đọc

Kỹ thuật này nhằm giúp người đọc nhớ lại những gì đã biết có liên quan tới chủ điểm của bài đọc để khi người đọc tiếp cận bài khóa thì đã có sẵn một định hướng nhằm tạo điều kiện cho việc tiếp cận ngữ nghĩa được dễ dàng hơn. Kỹ thuật này có thể được thực hiện bằng một loạt các câu hỏi gợi ý để dẫn dắt người đọc vào tình huống giao tiếp của bài đọc.

##### 2. Kỹ thuật tìm các giả thiết về nội dung của bài đọc

Cũng như nói ở trên, trong thực tế không có một văn bản viết nào lại tường minh đến mức đọc hiểu được ngay không cần tư duy suy nghĩ. Người đọc bao giờ cũng phải giải mã các thông tin được tác giả thiết kế trong văn bản, cho nên cần phải sử dụng các kiến thức có trước của mình để đi đến các giả thiết về nội dung của bài mình đang đọc. Kỹ thuật này quyết định tốc độ đọc nhanh hay chậm của người đọc, nó phụ thuộc vào vốn hiểu biết của chủ thể người đọc. Với kỹ thuật này, ta có thể hiểu văn bản đọc trong chừng mực bài này gợi lại những tình huống hay sự kiện mà ta đã gặp hoặc đã nghe nói đến.

##### 3. Kỹ thuật tìm ý trong bài thông qua các từ then chốt

Kỹ thuật này có thể thực hiện thông qua các dạng bài tập như :

- Tập hợp các nhóm từ trong bài có cùng một nội dung ngữ nghĩa.
- Tập hợp các nhóm từ thuộc cùng một chủ điểm hay những từ có số lần xuất hiện nhiều trong bài để đi đến những giả thiết về ý v.v...

Trên đây là một vài suy nghĩ được đúc kết sau nhiều năm giảng dạy tiếng Pháp tại Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội nay là Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. Nó cũng là tiền đề cho việc xây dựng phương pháp bộ môn có tên là "Kỹ thuật đọc hiểu" mà tôi đang tiến hành xây dựng cùng với đồng nghiệp.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Vers une nouvelle pédagogie de la lecture* - ISDEY COHEN et Annick MAVFFREY. Paris, 1994.
2. *Lectures interactives en langue étrangère* - Francine Cicurel - Hachette 1991.
3. *Aider le élèves à apprendre* - Gérard de Vecchi - Hachette 1992.
4. *Effects of prior Knowledge on memory for new information. Memory and cognition* - Alderson J.C., 1981 - 237,246
5. *Schemata : The building block of cognition comprehension and Teaching* - Rumelhart D.E. 1981.